

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2006/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường tham gia Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng (Hiệp định GMS)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2001;

Căn cứ Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng ký ngày 26/11/1999 tại Viên Chăn, Lào;

Căn cứ Nghị định thư số 1 và Phụ lục 7 kèm theo Hiệp định GMS;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải,

Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc điều chỉnh báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường tham gia Hiệp định GMS như sau:

I. Quy định chung

1. Thông tư này hướng dẫn việc điều chỉnh, bổ sung biển báo hiệu, vạch tín hiệu giao thông trên mặt đường (sau đây gọi là vạch kẻ đường) trên các tuyến đường tham gia Hiệp định GMS (sau đây gọi tuyến đường GMS) được quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

2. Nội dung điều chỉnh biển báo hiệu trên các tuyến đường GMS bao gồm việc thay đổi các biểu tượng, ký tự cho phù hợp; việc bổ sung các chữ viết (thông điệp) bằng tiếng Anh. Việc bổ sung các biển báo hiệu chưa có trong Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN-237-01 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/2001/QĐ-BGTVT ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được quy định tại Mục II.

3. Nội dung điều chỉnh vạch kẻ đường trên các tuyến đường GMS bao gồm việc sửa đổi, bổ sung các hình vẽ, đường sơn kẻ trên mặt đường, đặc biệt là tại các đường cong đứng, đường cong bằng và các giao lộ, được quy định tại Mục III.

4. Ký tự, chữ viết, màu sắc và kích thước của các biển báo, biểu tượng được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Báo hiệu đường bộ 22 TCN-237-01.

5. Khi Cục ĐBVN yêu cầu điều chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ phù hợp với Hiệp định GMS trong một thời hạn quy định, căn cứ vào Hướng dẫn này, đơn vị quản lý đường bộ trực tiếp tiến hành rà soát lại tình hình báo hiệu đường bộ trong phạm vi tuyến đường GMS được giao và lập hồ sơ thiết kế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

II. Biển báo hiệu

1. Biển báo nguy hiểm

a) Các biển báo nguy hiểm theo Điều lệ báo hiệu đường bộ 22 TCN-237-01 được điều chỉnh:

201a, 201b	chỗ ngoặt nguy hiểm;
202	chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp;
245	đi chậm.

Mẫu biển báo: Hình 1, 2 Phụ lục 2.

b) Các biển báo nguy hiểm được bổ sung:

A,8	lề đường nguy hiểm;
A,10 ^a	sỏi đá bắn lên;
A,24	tắc nghẽn giao thông;
A,27	nơi giao nhau với đường tàu điện.

Mẫu biển báo: Hình 3, Phụ lục 2.

2. Biển báo ưu tiên

Các biển báo nguy hiểm được điều chỉnh:

401	đường ưu tiên;
402	hết đường ưu tiên.

Mẫu biển báo: Hình 4, Phụ lục 2.

3. Biển báo cấm hoặc hạn chế

Bổ sung biển báo:

C,3^h cấm các xe chở hàng nguy hiểm có dán báo hiệu đặc biệt

Mẫu biển báo: Hình 5, Phụ lục 2.

4. Biển hiệu lệnh

Bổ sung biển báo:

D,10^a; D, 10^b; D,10^c hướng đi bắt buộc cho các xe chở hàng nguy hiểm

Mẫu biển báo: Hình 6-1 Phụ lục 2.

5. Biển báo quy định đặc biệt

Bổ sung biển báo:

E, 9^a; E, 9^b; E, 9^c.

E, 10^a; E, 10^b; E, 10^c.

E,11^a; E,11^b

Mẫu biển báo: Hình 6-2, Phụ lục 2.

6. Biển thông báo, biển báo cơ sở tiện ích hoặc cơ sở dịch vụ

Bổ sung biển báo:

Từ F,9 đến F,13

Mẫu biển báo: Hình 6-3, Phụ lục 2.

7. Biển chỉ hướng, chỉ dẫn

a) Bổ sung biển báo:

G,7; G,8; G,9^a; G,9^b; G,10; G,11^a; G,11^b; G,11^c; G,12^a; G,13

Mẫu biển báo: Hình 7, Phụ lục 2.

b) Biển báo G,19 của Hiệp định là biển báo làn đường tránh ở khu vực xuống dốc, không có trong Điều lệ. Nhưng trong thực tế, một số đơn vị có vận dụng lắp biển chỉ dẫn “Đường cứu nạn” (tiếng Anh là Escape Lane) giống biển báo 414b hoặc biển báo 446; Trong những trường hợp chỉ dùng làm làn tránh xe, áp dụng theo mẫu của Hiệp định như Hình 8, Phụ lục 2.

8. Biển phụ

a) Các biển phụ 503a, b, c của Điều lệ có sự khác biệt với các biển phụ H,3^a;

H,3^b; H,3^c của Hiệp định nên được điều chỉnh theo Hiệp định. Mẫu của biển như Hình 9, Phụ lục 2.

b) Các biển phụ H6 của Hiệp định không có trong Điều lệ nên tùy theo trường hợp cụ thể, nếu cần thiết có thể áp dụng theo Hiệp định. Mẫu của biển như Hình 10, Phụ lục 2.

9. Các biển báo phải điều chỉnh song ngữ

a) Các “biển báo phân biệt địa điểm” 445 trong Điều lệ 22 TCN-237-01 không có biển báo tương tự trong Hiệp định GMS. Tuy nhiên đây là các biển báo có chữ tiếng Việt nên trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh thành song ngữ với nguyên tắc sau đây:

- Kích thước và màu sắc của biển; kiểu loại và cỡ chữ viết trên biển giữ như trong Điều lệ. Việc bố trí chữ được sắp xếp trên hai dòng như các biển 445 k, l, m theo nguyên tắc tiếng Việt ở trên, tiếng Anh ở dưới, cùng loại và cỡ chữ.

- Nội dung chữ viết được điều chỉnh như sau:

Số hiệu biển theo Điều lệ	Chữ viết theo Điều lệ	Chữ viết điều chỉnh
445a	GA XE LỬA	GA XE LỬA RAILWAY STATION
445b	SÂN BAY	SÂN BAY AIRPORT
445c	BÃI ĐẬU XE	BÃI ĐẬU XE PARKING
445d	BẾN XE KHÁCH	BẾN XE KHÁCH BUS TERMINAL
445e	TRẠM CẤP CỨU	TRẠM CẤP CỨU EMERGENCY
445f	BẾN TÀU KHÁCH	BẾN TÀU KHÁCH BOAT TERMINAL
445g	CHÙA HƯƠNG (VÍ DỤ)	CHÙA HƯƠNG HUONG PAGODA
445h	TRẠM XĂNG	TRẠM XĂNG PETROL

Số hiệu biển theo Điều lệ	Chữ viết theo Điều lệ	Chữ viết điều chỉnh
445i	RỬA XE	RỬA XE CAR SHOWER
445j	BẾN PHÀ	BẾN PHÀ FERRY
445k	GA TÀU ĐIỆN NGẦM	GA TÀU ĐIỆN NGẦM SUBWAY STATION
445l	NHÀ HÀNG ĂN UỐNG	NHÀ HÀNG RESTAURANT
445m	TRẠM SỬA CHỮA ÔTÔ	TRẠM SỬA CHỮA ÔTÔ CAR MAINTENANCE

b) Các biển “báo hiệu kiểu mô tả” 446 như trong Điều lệ không có trong Hiệp định nhưng có chữ tiếng Việt. Vì vậy, trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh thành song ngữ với nguyên tắc sau đây:

- Kích thước và màu sắc của biển; kiểu loại và cỡ chữ viết trên biển giữ như trong Điều lệ. Việc bố trí chữ được sắp xếp trên hai dòng như các biển 446 a, b, c theo nguyên tắc tiếng Việt ở trên, tiếng Anh ở dưới, cùng loại và cỡ chữ.

- Nội dung chữ viết được điều chỉnh như sau:

Số hiệu biển theo Điều lệ	Chữ viết theo Điều lệ	Chữ viết điều chỉnh
446a	ĐƯỜNG TRƠN CHẠY CHẬM	ĐƯỜNG TRƠN, ĐI CHẬM SKID, SLOW
446b	ĐƯỜNG DỐC CHẠY CHẬM	ĐƯỜNG DỐC, ĐI CHẬM DOWN HILL, SLOW
446c	ĐƯỜNG NHIỀU SƯƠNG MÙ	SƯƠNG MÙ, ĐI CHẬM FOG, SLOW
446d	NỀN ĐƯỜNG YẾU	NỀN ĐƯỜNG YẾU SPRING SUBGRADE
446e	XE LỚN SÁT VỀ BÊN PHẢI	XE LỚN VỀ BÊN PHẢI TRUCK TAKES RIGHT

Số hiệu biển theo Điều lệ	Chữ viết theo Điều lệ	Chữ viết điều chỉnh
446f	CHÚ Ý GIÓ NGANG	CHÚ Ý GIÓ NGANG CROSS-WIND
446g	ĐOẠN ĐƯỜNG HAY XẢY RA TAI NẠN	CHÚ Ý TAI NẠN ACCIDENT ATTENTION
446h	XUỐNG DỐC LIÊN TỤC	XUỐNG DỐC LIÊN TỤC DOWN HILL CONT.
Bổ sung như Hình 8, Phụ lục 2		ĐƯỜNG CỨU NẠN ESCAPE LANE

c) Một số biển báo của Điều lệ có chữ tiếng Việt được điều chỉnh, bổ sung tiếng Anh và được trình bày như sau:

- Biển 419 điều chỉnh như Hình 11, Phụ lục 2;
- Biển 422 điều chỉnh như Hình 12, Phụ lục 2;
- Biển 434 điều chỉnh như Hình 13, Phụ lục 2;
- Biển 435 điều chỉnh như Hình 14, Phụ lục 2;
- Biển 436 điều chỉnh như Hình 15, Phụ lục 2;
- Biển 443 điều chỉnh như Hình 16, Phụ lục 2;

III. Vạch kẻ đường

1. Trong trường hợp cần thiết, có thể điều chỉnh chữ viết của vạch số 44 trong Điều lệ thành song ngữ như Hình 17, Phụ lục 2.

2. Trong trường hợp xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hay sửa chữa lớn đường có điều chỉnh lại khổ rộng đường, bán kính cong, độ dốc dọc, siêu cao, tốc độ thiết kế thì việc thiết kế vạch kẻ đường phải ưu tiên thực hiện các thông số quy định trong Hiệp định; các thông số khác chưa đầy đủ thì áp dụng quy định theo tiêu chuẩn hiện hành.

3. Trường hợp không thể áp dụng các thông số quy định trong Hiệp định do các đặc trưng của đường thì được phép áp dụng quy định trong tiêu chuẩn hiện hành.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Cục Đường bộ Việt Nam tổ chức thực hiện, chỉ đạo các Khu quản lý đường bộ, các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính và các đơn vị quản lý dự án đường bộ có liên quan đến các tuyến đường GMS tiến hành điều chỉnh hoặc lắp đặt mới theo hướng dẫn tại Thông tư này.
Thời hạn hoàn thành việc điều chỉnh báo hiệu đường bộ trên từng tuyến đường cụ thể được Cục Đường bộ Việt Nam xác định trên cơ sở thời điểm bắt đầu cho phép phương tiện đường bộ của các nước GMS qua lại trên tuyến đó.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

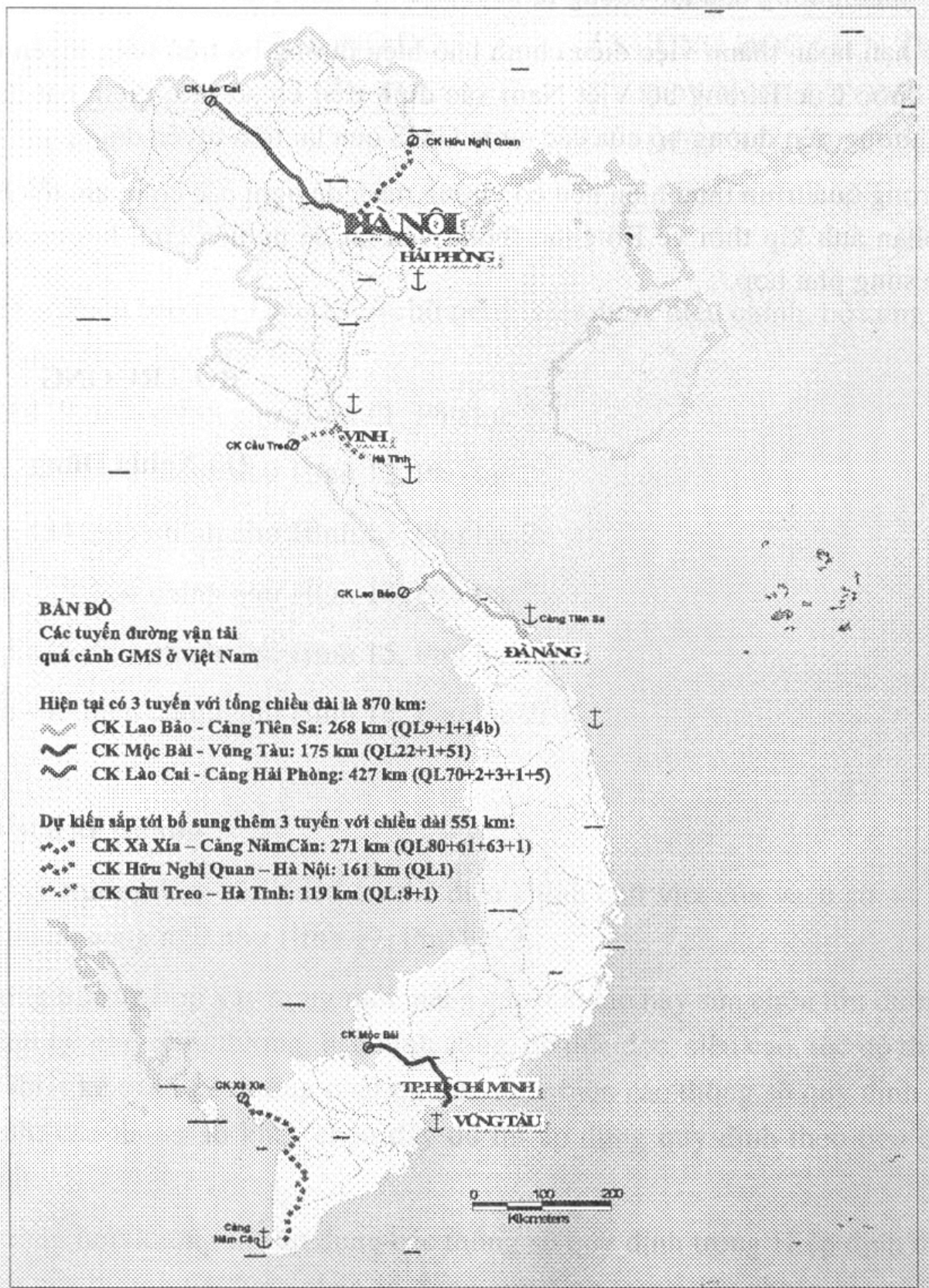
BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông tư số 09/2006/TT-BGTVT ngày 20 tháng 9 năm 2006
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**Phụ lục 1. Bản đồ các tuyến đường GMS trên lãnh thổ Việt Nam
và bảng lộ trình - chiều dài từng tuyến.**

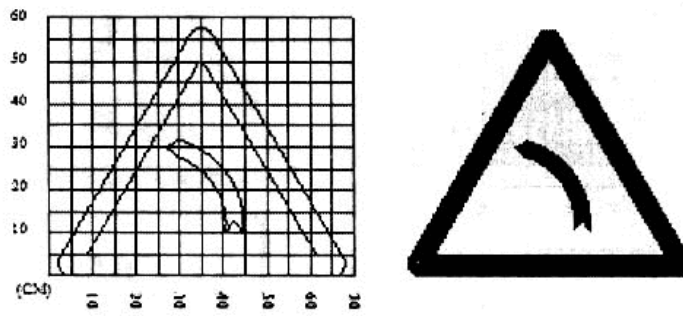


**BẢNG LỘ TRÌNH CÁC TUYẾN HÀNH LANG VẬN TẢI QUÁ CẢNH
CỦA VIỆT NAM THEO HIỆP ĐỊNH GMS**

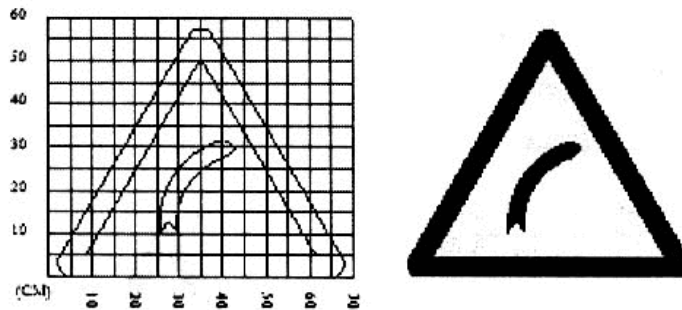
Tuyến	Đầu đoạn	Cuối đoạn	Chiều dài đoạn (km)	Theo quốc lộ	Tổng chiều dài tuyến (km)	Nguồn tổng hợp
HIỆN TẠI:					870	
CK Lào Cai - Cảng Hải Phòng	CK Lào Cai	Ngã ba Đầu Lô	199	QL 70	427	Theo lý trình thực
	Ngã ba Đầu Lô	Ngã ba Phú Lỗ	109	QL 2		Theo lý trình thực
	Ngã ba Phú Lỗ	Ngã ba Cầu Đuống	18	QL 3		Theo lý trình thực
	Ngã ba Cầu Đuống	Ngã ba Cầu Chui	5	QL 1 cũ		Theo lý trình thực
	Ngã ba Cầu Chui	Cảng Hải Phòng	96	QL 5		Theo lý trình thực
CK Lao Bảo - Cảng Tiên Sa	CK Lao Bảo	Đông Hà	83	QL 9	268	Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
	Đông Hà	Ngã ba Hòa Cầm	166	QL 1		Theo Road Ref. System 2006
	Ngã ba Hòa Cầm	Cảng Tiên Sa	19	QL 14B		Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
CK Mộc Bài - Vũng Tàu	CK Mộc Bài	TPHCM (ngã tư Bầu Nai/Chợ Cầu)	60	QL 22	175	Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
	TPHCM (ngã tư Bầu Nai/Chợ Cầu)	Biên Hòa (vòng xoay Big C)	29	QL 1		Theo Road Ref. System 2006
	Biên Hòa (vòng xoay Big C)	Vũng Tàu	86	QL 51		Theo lý trình thực

Tuyến	Đầu đoạn	Cuối đoạn	Chiều dài đoạn (km)	Theo quốc lộ	Tổng chiều dài tuyến (km)	Nguồn tổng hợp
DỰ KIẾN BỔ SUNG HIỆP ĐỊNH (sẽ thông qua tại Kỳ họp Ủy ban hỗn hợp GMS sắp tới):					551	
CK Xà Xía - Cảng Năm Căn	CK Xà Xía	Ngã ba Vĩnh Lợi	101	QL 80	271	Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
		Ngã ba Vĩnh Lợi	8	QL 61		Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
		Ngã ba Minh Lương	110	QL 63		Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
		Cà Mau	52	QL 1		Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
Hà Nội - Lạng Sơn	CK Hữu Nghị Quan	Hà Nội (ngã tư Sài Đồng)	161	QL 1	161	Theo Road Ref. System 2006
CK Cầu Treo - Hà Tĩnh	CK Cầu Treo	Ngã ba Hồng Lĩnh	85	QL 8	119	Theo lý trình thực
		Ngã ba Hồng Lĩnh	34	QL 1		Theo bản đồ GTĐB xuất bản 2004
TỔNG CỘNG CÁC TUYẾN GMS SẮP TỚI:					1421	

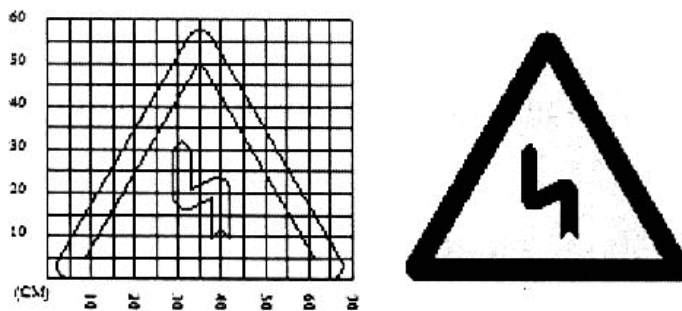
Phụ lục 2. Hình vẽ các biển báo



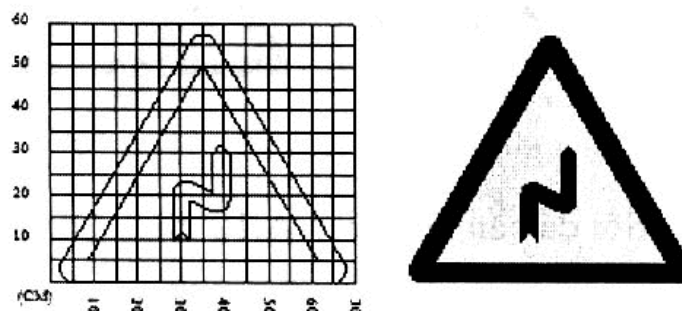
a) Biển báo nguy hiểm 201a - Chỗ ngoặt bên trái (biển A,1^a theo GMS)



b) Biển báo nguy hiểm 201b - Chỗ ngoặt bên phải (biển A,1^b theo GMS)

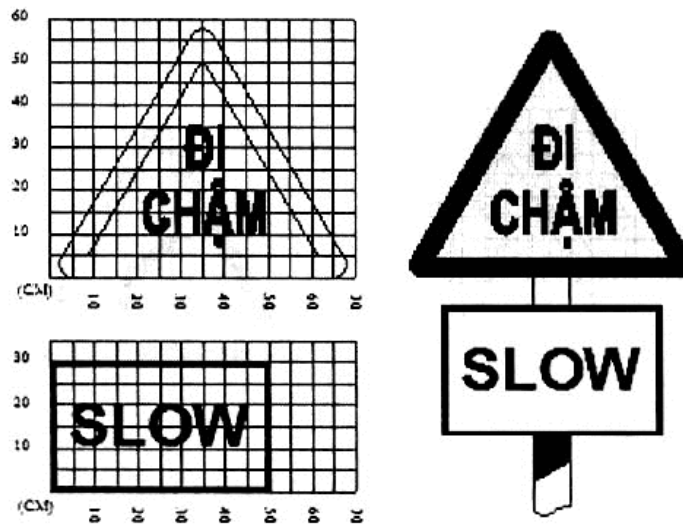


c) Biển báo 202 - Chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên trái (biển A,1^c theo GMS)

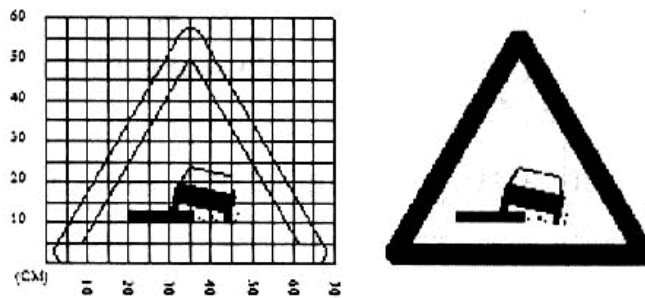


d) Biển báo 202 - Chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải (biển A,1^d theo GMS)

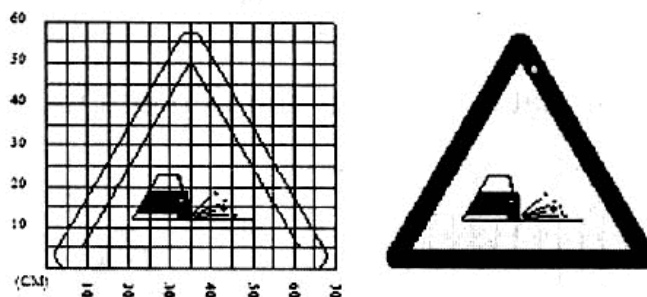
Hình 1 a, b, c, d.



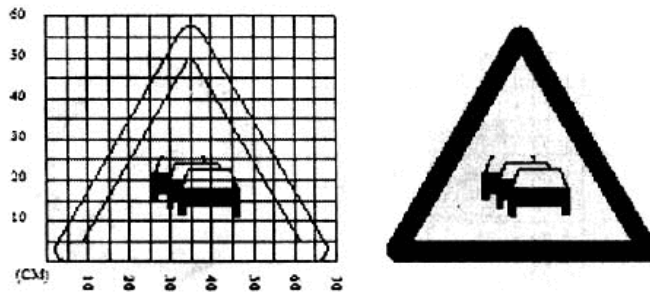
Hình 2. Biển báo đi chậm số 245 theo Điều lệ



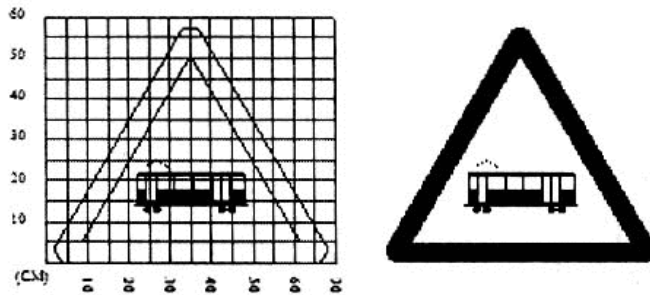
a) Lê đường nguy hiểm (biển A,8 theo GMS)



b) Sỏi đá bắn lên (biển A,10^a theo GMS)

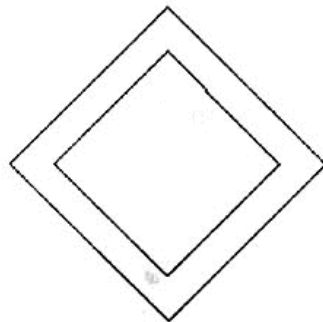
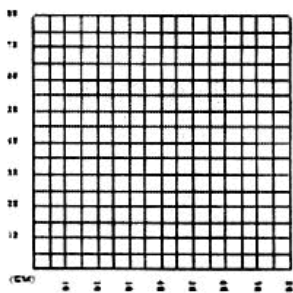


c) Tắc nghẽn giao thông (biển A,24 theo GSM)

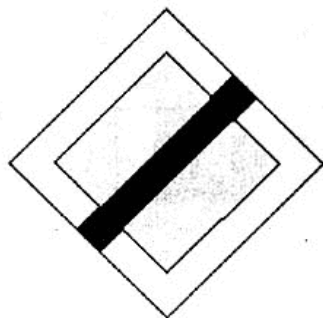
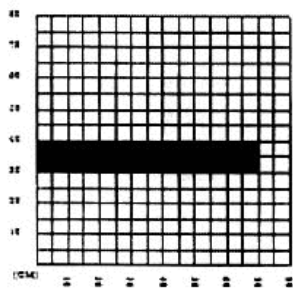


d) Nơi giao nhau với đường tàu điện (biển A,27 theo GSM)

Hình 3 a, b, c, d.

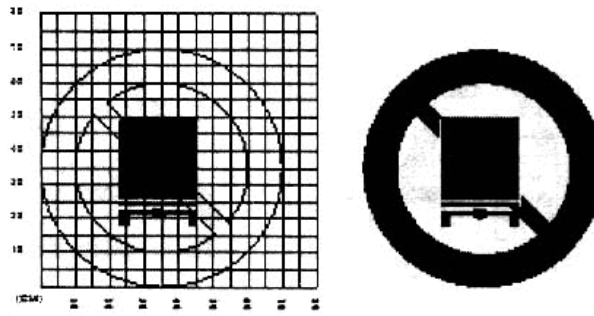


a) Đường ưu tiên (biển B,3 theo GSM)

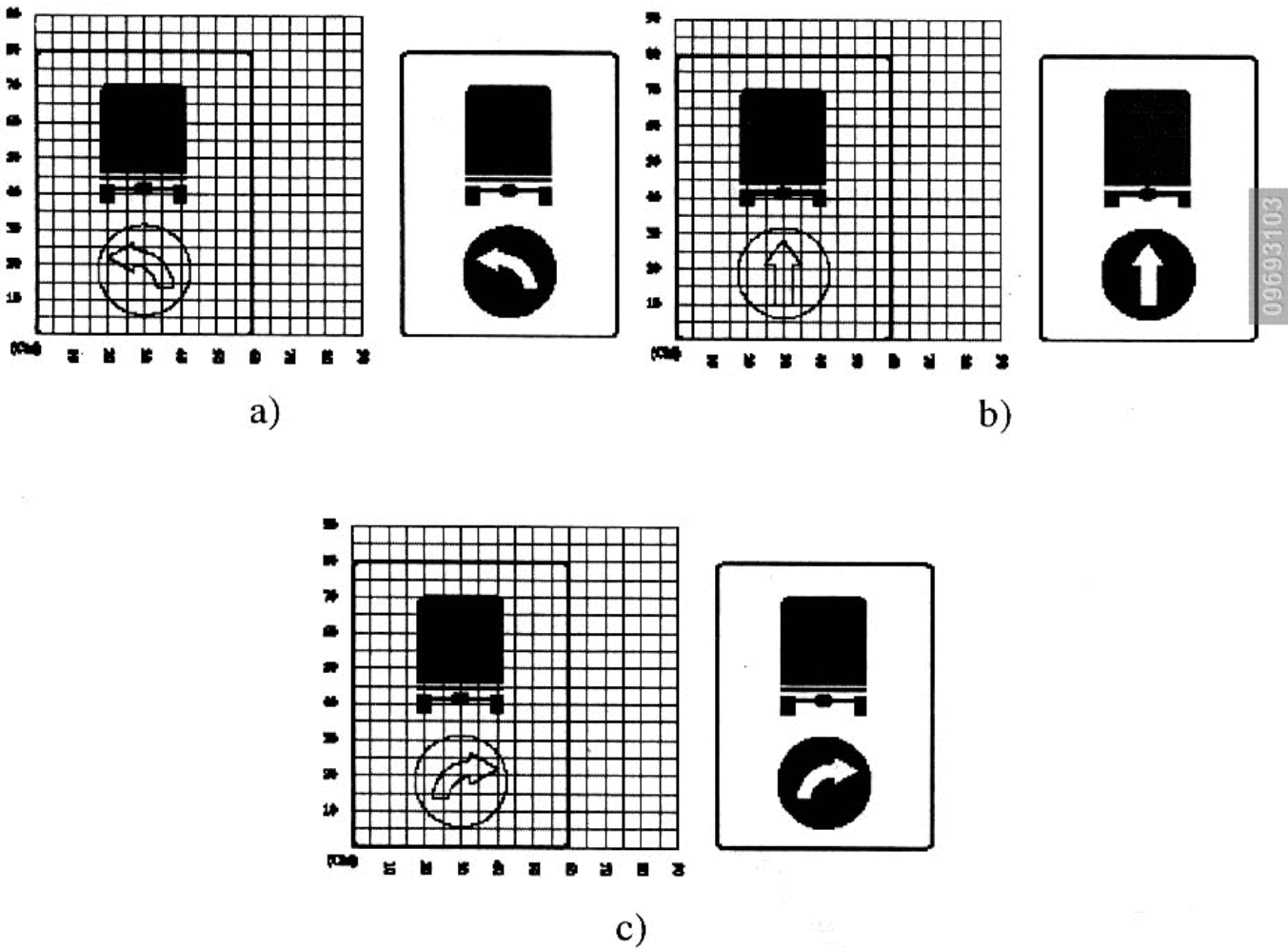


b) Hết đường ưu tiên (biển B,4 theo GSM)

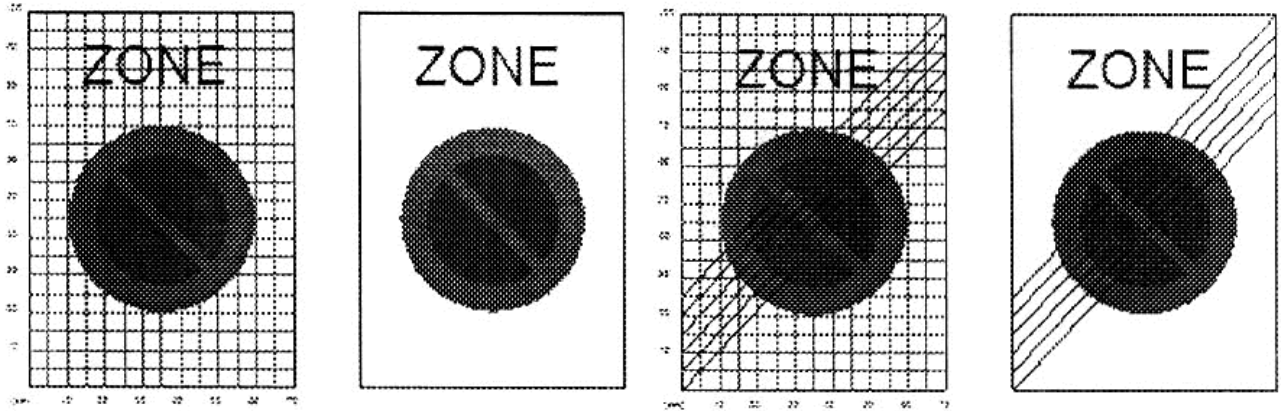
Hình 4 a, b.



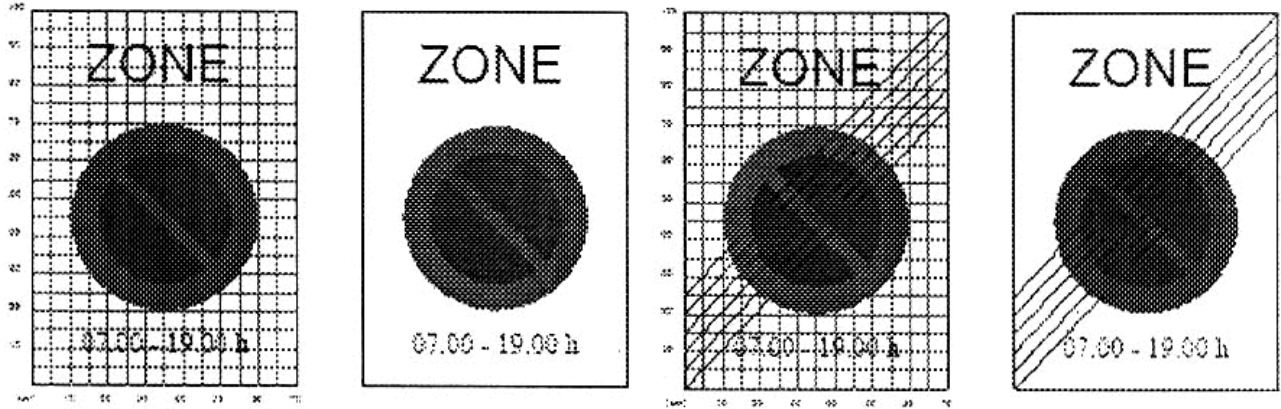
Hình 5. Cấm các xe chở hàng nguy hiểm có dán báo hiệu đặc biệt (biển C,3^h theo GMS)



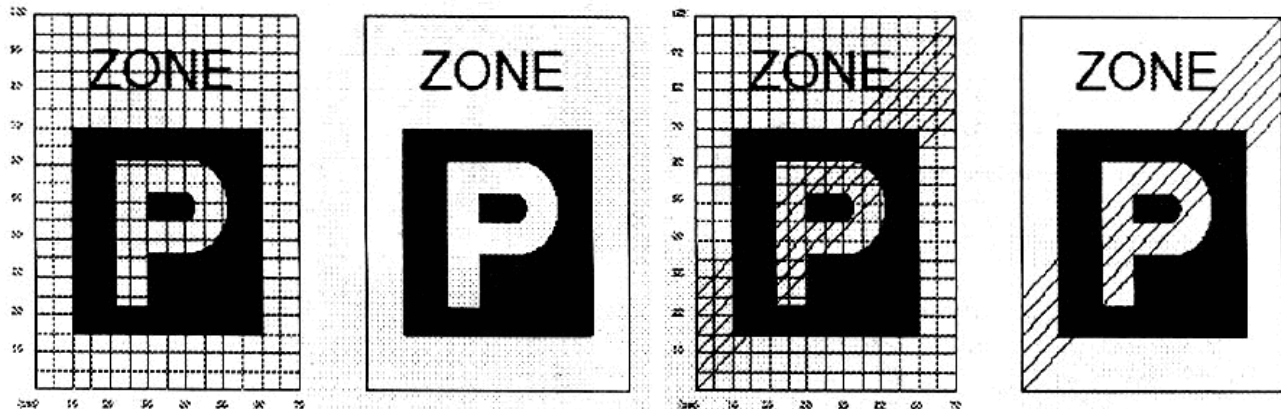
Hình 6-1. Hướng đi bắt buộc cho các xe chở hàng nguy hiểm (biển D,10^a; D,10^b; D,10^c theo GMS)



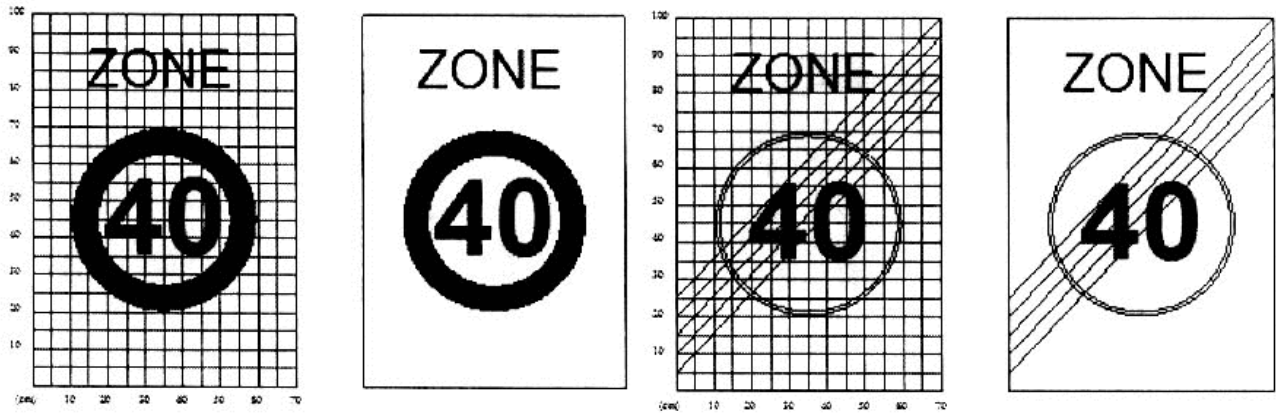
Hình 6-2a. Biển báo quy định khu vực cấm và hết khu vực cấm (biển E,9^a; E,10^a theo GSM)



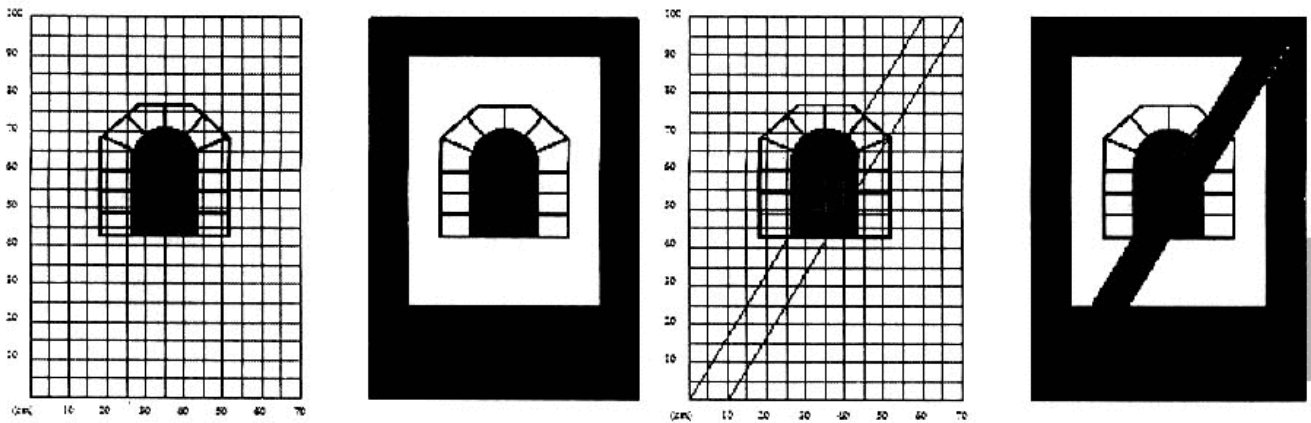
Hình 6-2b. Biển báo quy định khu vực cấm theo giờ và hết khu vực cấm theo giờ (biển E,9^b; E,10^b theo GSM)



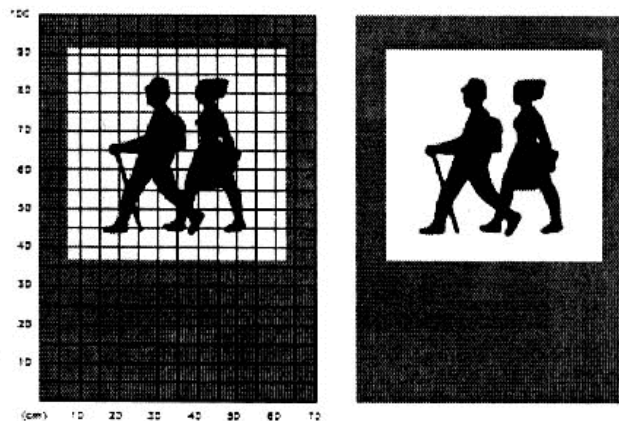
Hình 6-2c. Báo hiệu khu vực dừng xe và khu vực hết dừng xe (biển E,9^c; E,10^c theo GSM)



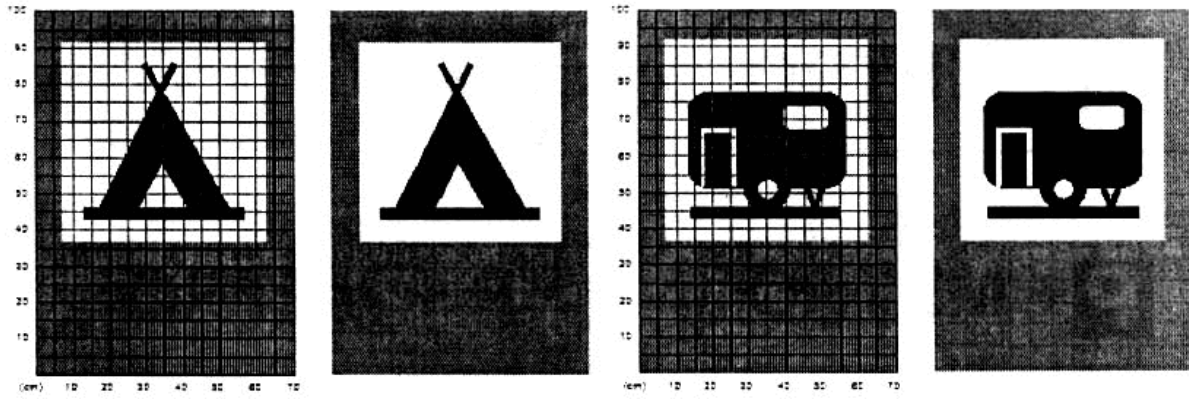
Hình 6-2d. Khu vực hạn chế tốc độ xe và khu vực hết hạn chế tốc độ
(biển E,9^d; E,10^d theo GMS)



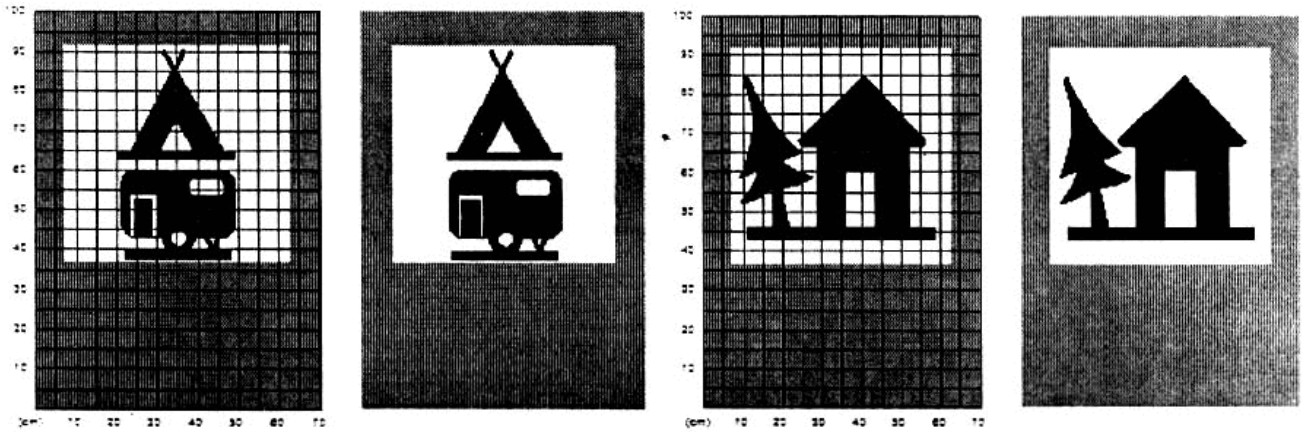
Hình 6-2e. Báo hiệu có hầm chui và hết hầm chui
(biển E,11^a; E,11^b theo GMS)



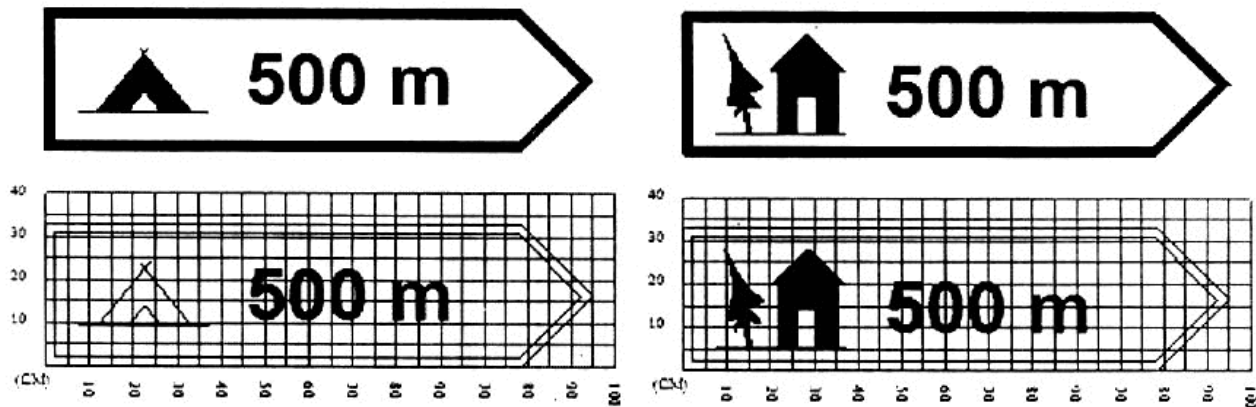
Hình 6-3a. Báo hiệu có người đi bộ (biển F,9 theo GMS)



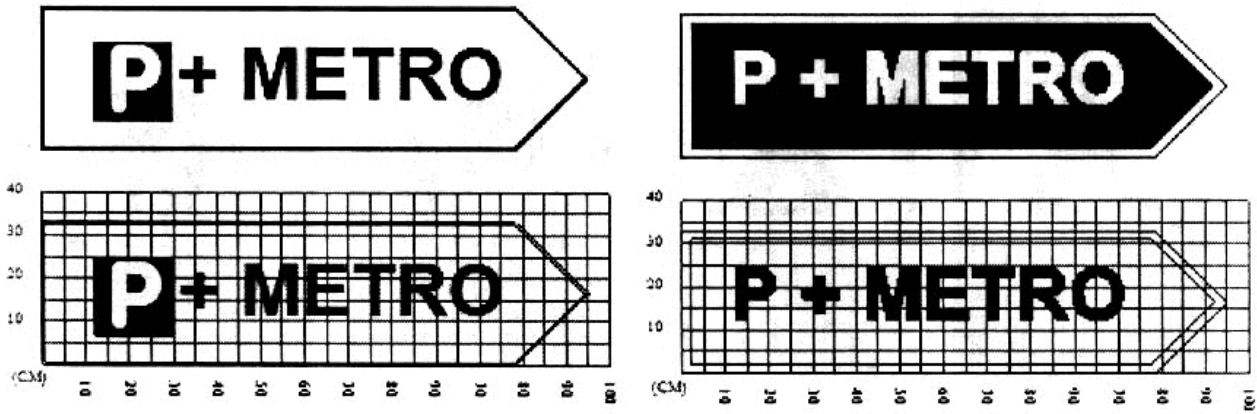
Hình 6-3b. Báo hiệu có cắm trại, nhà nghỉ lưu động
(biển F,10; F,11 theo GMS)



Hình 6-3c. Báo hiệu nơi nghỉ mát
(biển F,12; F,13 theo GMS)

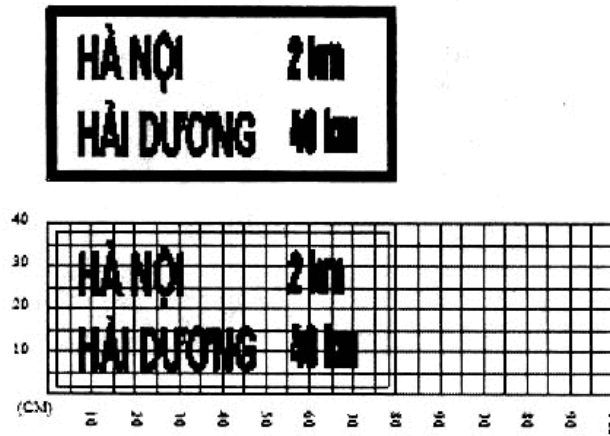


Hình 7-1. Biển báo hướng cách nhà nghỉ 500m
(biển G,7; G,8 theo GMS)



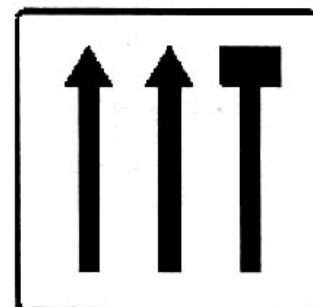
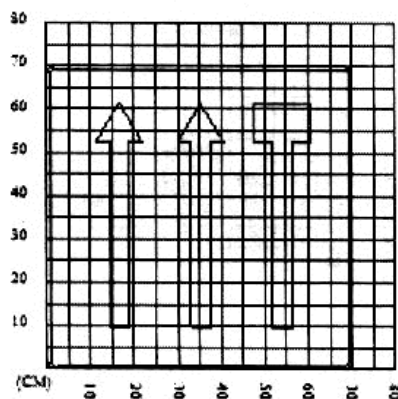
a) Chỉ hướng điễm đỗ xe và
tàu điện ngầm

b) Chỉ điễm đỗ xe và
tàu điện ngầm

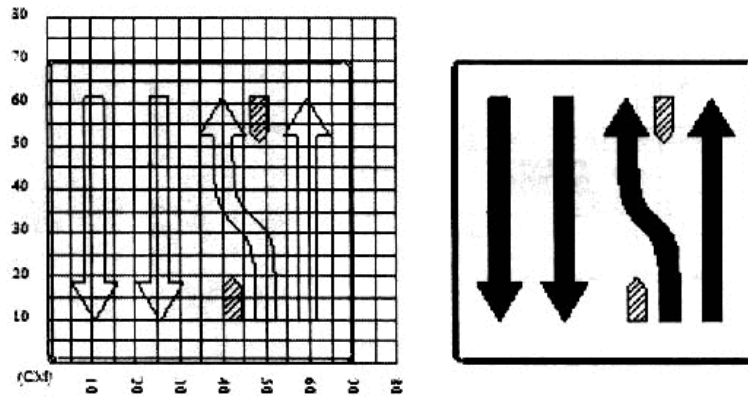


c) Biển báo khoảng cách

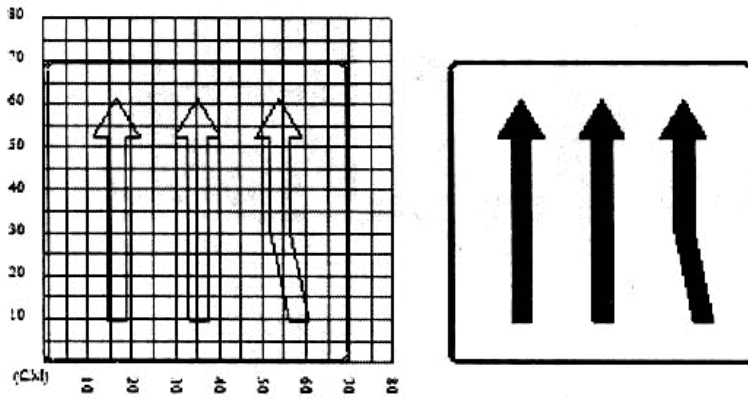
Hình 7-2a,b,c. (biển G,9^a; G,9^b; G,10 theo GMS)



a)

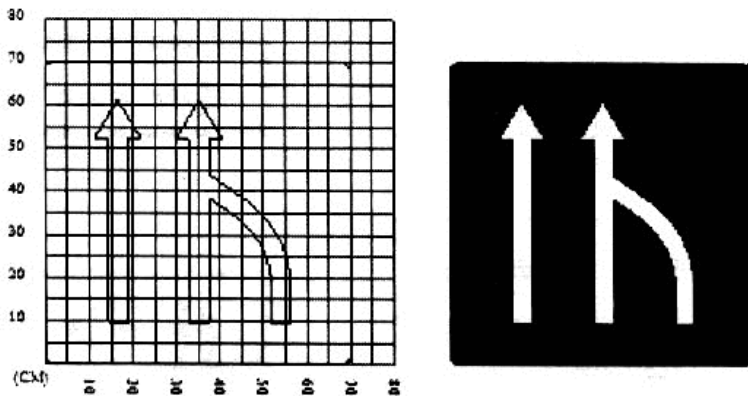


b)

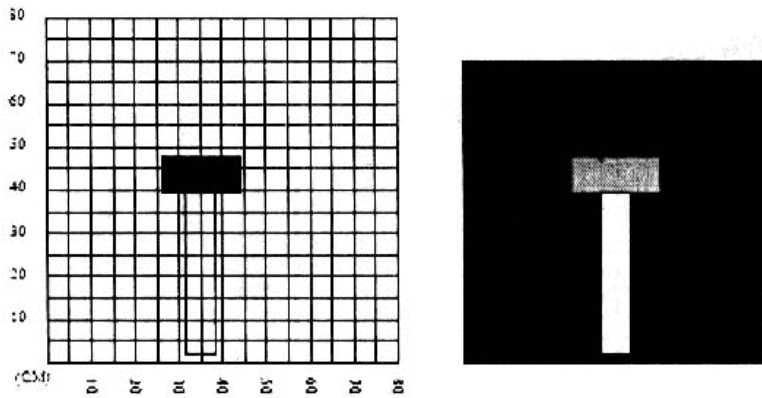


c)

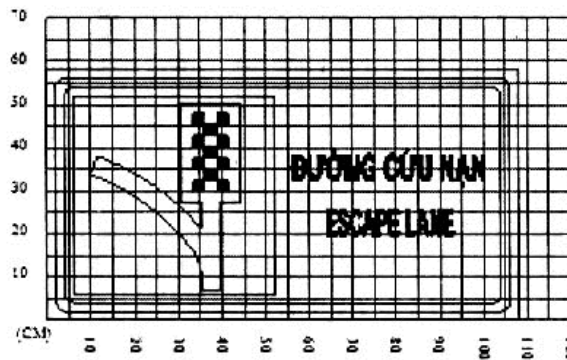
Hình 7-3. Biển báo hướng làn xe thay đổi
(biển G,11^a; G,11^b; G,11^c theo GSM)



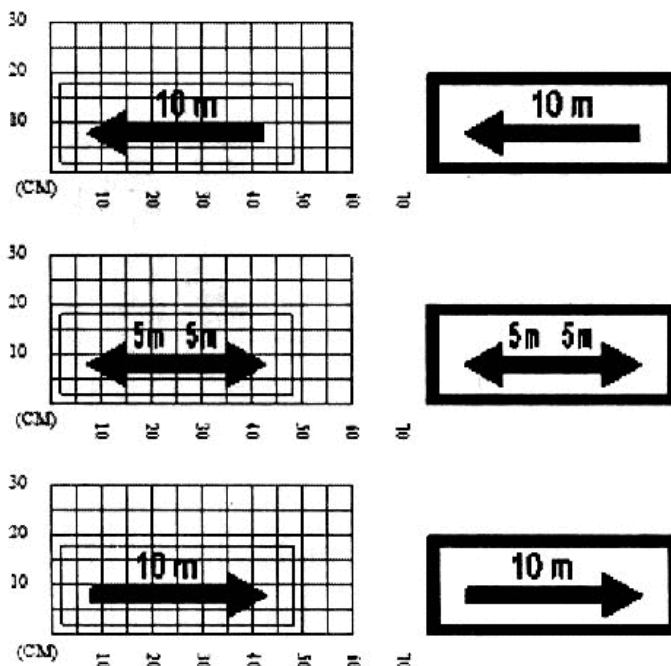
Hình 7-4a. Biển báo đường nhập làn xe (G,12^a theo GSM)



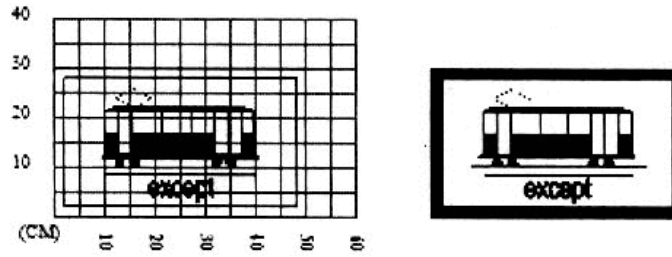
Hình 7-4b. Biển báo đường cụt (biển G,13 theo GSM)



Hình 8. Đường cứu nạn áp dụng cho tuyến đường GSM



Hình 9. Biển phụ 503a, b, c điều chỉnh "hướng cấm" hoặc "hạn chế đỗ xe" (biển H,3^a; H,3^b; H,3^c theo GSM)



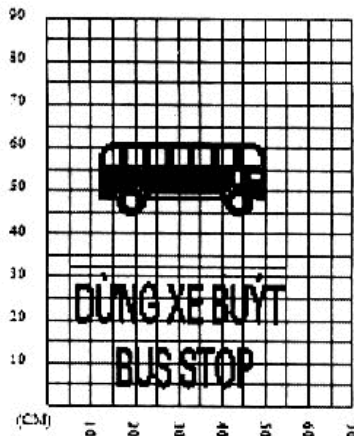
Hình 10. Biển báo phụ có xe điện bánh lốp, bánh sắt (biển H,6 theo GMS)



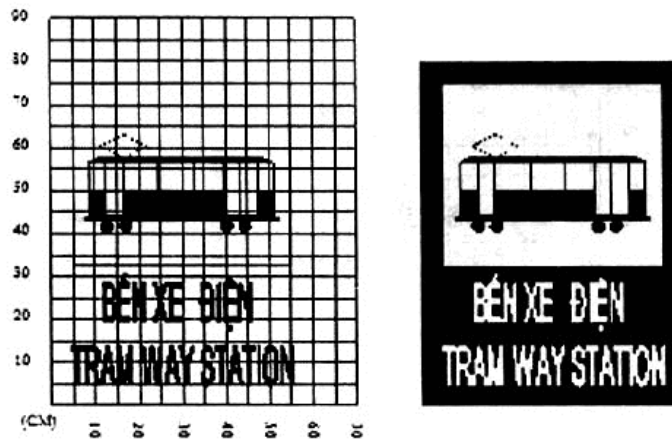
Hình 11. Biển 419 điều chỉnh



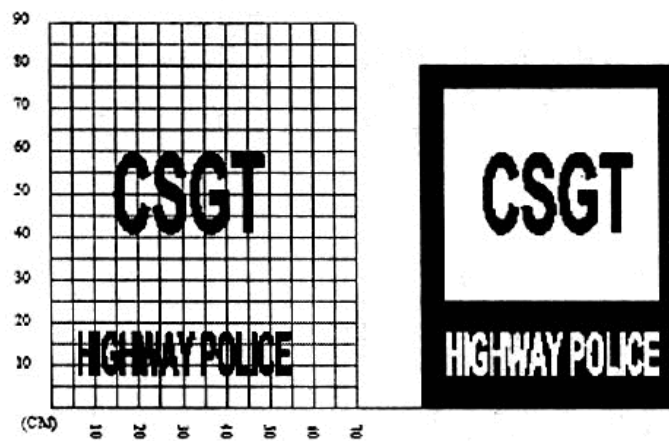
Hình 12. Biển 422 điều chỉnh



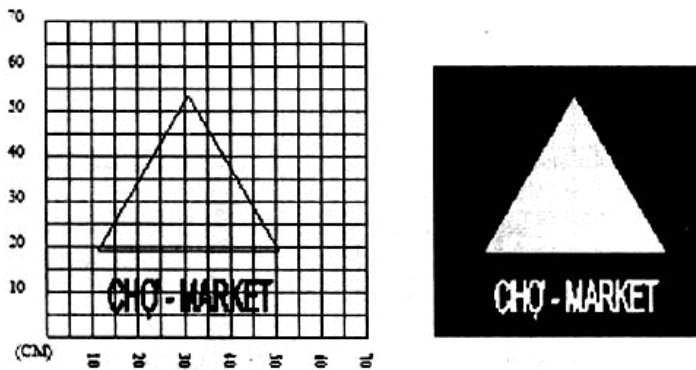
Hình 13. Biển 434 điều chỉnh



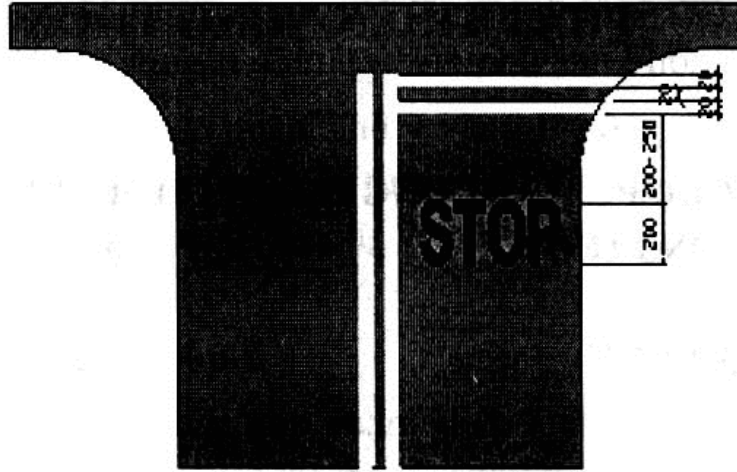
Hình 14. Biển 435 điều chỉnh



Hình 15. Biển 436 điều chỉnh



Hình 16. Biển 443 điều chỉnh



Hình 17. Vạch kẻ đường số 44 điều chỉnh chữ viết trên đường.

